

Ngày 31/12/2025	14,500 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	3.6%	-7.1%	-4.0%

2025	
ROE	5.9%
	+/- YoY ▼ 0.8%

Q4/25	
DT thuần	41.0
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 1.00 ▲ 2.6%
	YoY ▼ 2.30 ▼ 5.2%

2025	
DT thuần	156
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 3.00 ▼ 2.1%

Q4/25	
LN gộp	19.5
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 1.70 ▲ 9.5%
	YoY ▲ 2.50 ▲ 14.7%

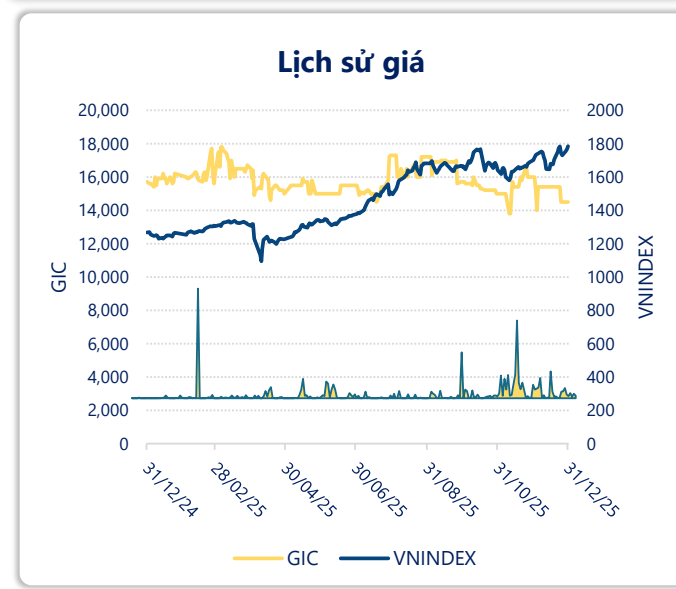
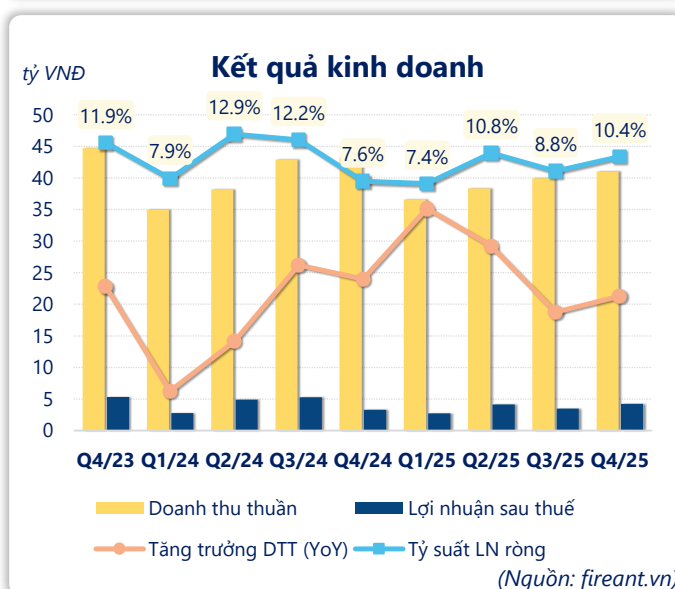
2025	
LN gộp	68.5
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 3.40 ▲ 5.4%

Q4/25	
LN thuần	4.82
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 0.83 ▲ 20.8%
	YoY ▲ 1.03 ▲ 27.2%

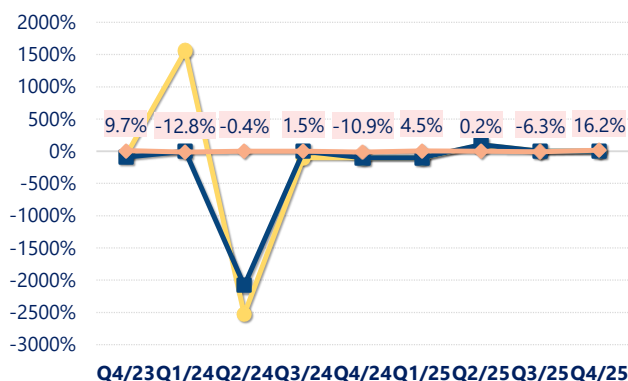
2025	
LN thuần	16.5
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 1.30 ▼ 7.3%

Q4/25	
LN sau thuế	4.25
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 0.75 ▲ 21.5%
	YoY ▲ 0.95 ▲ 28.9%

2025	
LN sau thuế	14.6
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 1.60 ▼ 10.1%



Tăng trưởng lợi nhuận

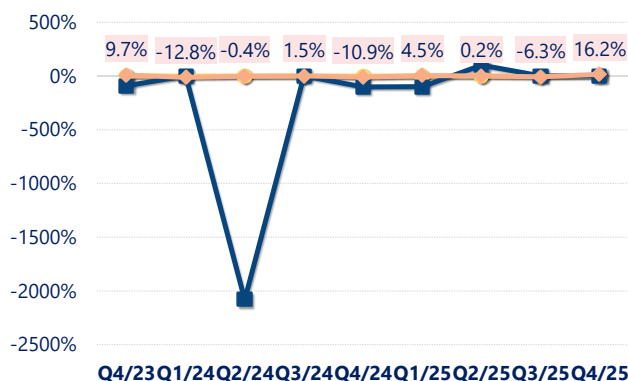


Q4/23 Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24 Q1/25 Q2/25 Q3/25 Q4/25

● Tăng trưởng LN thuần (YoY)
 ■ Tăng trưởng EBIT (YoY)
 ● Tăng trưởng LN sau thuế (YoY)

(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí

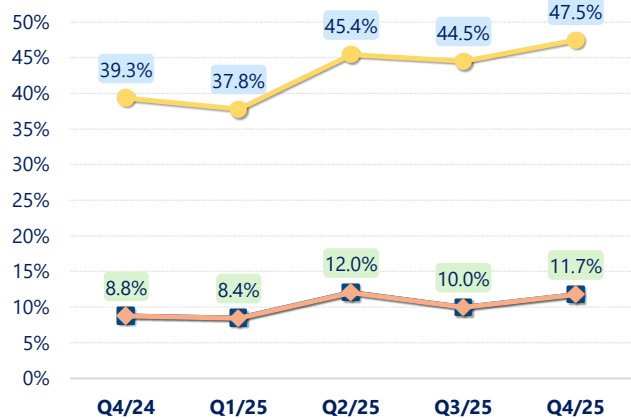


Q4/23 Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24 Q1/25 Q2/25 Q3/25 Q4/25

● Tăng trưởng CP lãi vay (YoY)
 ■ Tăng trưởng EBIT (YoY)
 ● Tăng trưởng LN sau thuế (YoY)

(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận

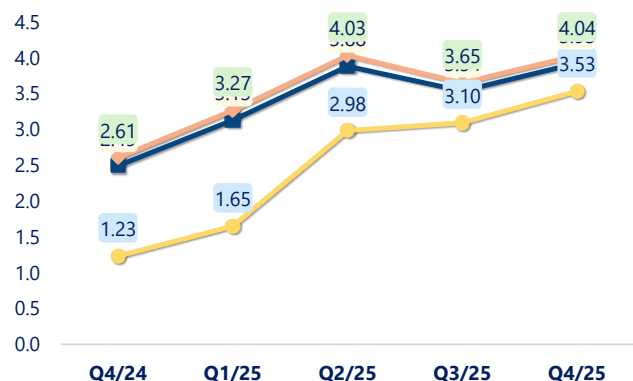


Q4/24 Q1/25 Q2/25 Q3/25 Q4/25

● Tỷ suất LN gộp
 ■ Tỷ suất LN thuần
 ● Tỷ suất lãi EBIT

(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản

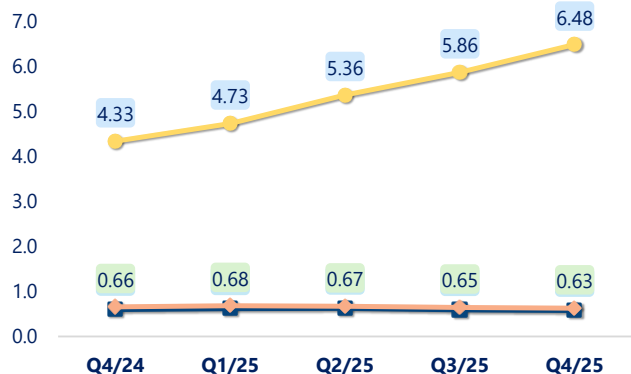


Q4/24 Q1/25 Q2/25 Q3/25 Q4/25

● Tỷ số thanh toán tiền mặt
 ■ Tỷ số thanh toán nhanh
 ● Tỷ số thanh toán hiện hành

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản

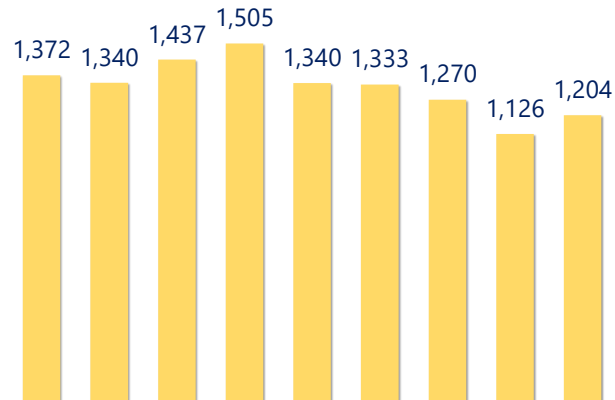


Q4/24 Q1/25 Q2/25 Q3/25 Q4/25

● Vòng quay TSCĐ
 ■ Vòng quay Tổng TS
 ● Vòng quay VCSH

(Nguồn: fireant.vn)

EPS



Q4/23 Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24 Q1/25 Q2/25 Q3/25 Q4/25

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	41.0	43.3	-5.2%	156	159	-2.1%
Giá vốn hàng bán	21.6	26.2	-17.7%	87.4	94.3	-7.3%
Lợi nhuận gộp	19.5	17.0	14.7%	68.5	65.1	5.4%
Doanh thu HĐTC	0.55	0.34	61.7%	1.69	1.29	31.1%
Chi phí TC	0.51	1.12	-54.4%	2.16	1.94	11.3%
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	13.1	11.0	19.0%	45.1	40.2	12.2%
Chi phí QLDN	1.62	1.40	15.9%	6.41	6.34	1.1%
LN thuần từ HĐKD	4.82	3.79	27.2%	16.5	17.8	-7.3%
Lợi nhuận khác	0	0.00		-0.02	0.26	-106%
LN trước thuế	4.82	3.79	27.2%	16.5	18.1	-8.7%
Lợi nhuận sau thuế	4.25	3.30	28.9%	14.6	16.2	-10.1%
LNST của CĐ cty mẹ	4.25	3.30	28.9%	14.6	16.2	-10.1%

(Nguồn: fireant.vn)

